|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP  **VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

**đến tháng 9; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến hết năm 2024**

*(Tài liệu phục vụ Hội nghị trực tuyến đôn đốc hoàn thành*

*mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2024)*

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới *(Sau đây gọi tắt là Chương trình)* đến tháng 9; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến hết năm 2024, cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2024**

1. Hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của trung ương đã được ban hành đầy đủ, cơ bản tháo gỡ được các khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình thực hiện.

2. Căn cứ các văn bản pháp lý và hướng dẫn thực hiện Chương trình của trung ương, các địa phương đã tập trung hoàn thành các văn bản trình cấp có thẩm quyền ban hành để cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, quy định của Trung ương và triển khai các nội dung của Chương trình. Đến nay đã có 45/63 tỉnh, thành phố hoàn thành ban hành các văn bản cụ thể hóa các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về NTM theo phân cấp tại Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ... Một số địa phương đã chủ động nghiên cứu, ban hành các chính sách đặc thù nhằm nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

3. Công tác tuyên truyền về xây dựng NTM gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp tiếp tục được chú trọng và triển khai hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thực chất hơn. Công tác đào tào, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nâng cao nhận thức cho cán bộ làm công tác xây dựng NTM ở các cấp và người dân tiếp tục được các địa phương chú trọng triển khai thực hiện.

4. Hệ thống Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp *(trung ương, địa phương)*, hệ thống bộ máy tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình ở các cấp tiếp tục được rà soát, kiện toàn, bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả từ trung ương đến địa phương *(tỉnh, huyện, xã)*.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc triển khai, thực hiện Chương trình đã được quan tâm, chỉ đạo và triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, những bất cập để tìm giải pháp tháo gỡ, cũng như phát hiện những gương điển hình, tiêu biểu, những cách làm hay để biểu dương và nhân rộng. Thực hiện Chương trình công tác năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch kiểm tra giám sát của Tổ công tác Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, các bộ, ngành trung ương đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo địa bàn được phân công. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành có liên quan tổ chức các đoàn công tác đi hướng dẫn các địa phương đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các chương trình chuyên đề, nhất là các mô hình chỉ đạo điểm của trung ương; gắn nội dung kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình với khảo sát, thẩm định đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

6. Phong trào *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”* do Thủ tướng Chính phủ phát động, Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tiếp tục nhận được sự đồng tình ủng hộ, tích cực tham gia của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp Nhân dân; nguồn lực huy động cho xây dựng NTM tiếp tục được huy động tốt. Lũy kế đến hết tháng 06/2024, cả nước đã huy động được trên 2,8 triệu tỷ đồng đầu tư thực hiện Chương trình, trong đó, vốn ngân sách Nhà nước đã bố trí trực tiếp cho Chương trình khoảng 297.459 tỷ đồng *(10,5%)*, vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác khoảng 204.230 tỷ đồng *(chiếm 7,2%)*, vốn tín dụng *(Dư nợ cho vay trên địa bàn các xã trên toàn quốc đến 30/6/2024[[1]](#footnote-1))* khoảng 2.057.982 tỷ đồng *(chiếm 72,9%),* vốn doanh nghiệp: khoảng 151.483 tỷ đồng *(chiếm 5,4%),* cộng đồng và người dân tự nguyện đóng góp: khoảng 112.729 tỷ đồng *(chiếm 4,0%)*.

7. Tính đến ngày 20/10/2024, cả nước có **6.320**/8.162 xã (77,4%) đã được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt Quyết định xã đạt chuẩn NTM, trong đó, có 156 xã khu vực III vùng DTTS và MN, có 11 xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đạt chuẩn NTM, 2.182 xã (34,6%) đạt chuẩn NTM nâng cao và 480 xã (7,6%) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Có **296 đơn vị** cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn NTM *(chiếm 45,96% tổng số đơn vị cấp huyện của cả nước)*, trong đó, đã có **11 huyện** *(05%)* được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao[[2]](#footnote-2). Có 2**2 tỉnh**, thành phố trực thuộc Trung ương[[3]](#footnote-3) có 100% số xã đạt chuẩn NTM*,* trong đó, có **15 tỉnh, thành phố**[[4]](#footnote-4) có 100% số xã đạt chuẩn NTM và 100% đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ NTM. Có **05 tỉnh** *(Nam Định, Đồng Nai, Hà Nam, Hưng Yên và Hải Dương)* đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Theo số liệu báo cáo, đăng ký của các địa phương, dự kiến đến hết năm 2024, cả nước có khoảng 79-79,5% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM *(cơ bản hoàn thành mục tiêu được giao; đạt 99% mục tiêu phấn đấu đến năm 2025)*, trong đó: Có khoảng 38% số xã đạt NTM nâng cao *(vượt mục tiêu được giao năm 2024; đạt khoảng 95% mục tiêu phấn đấu đến năm 2025)* và 10% số xã đạt NTM kiểu mẫu *(hoàn thành mục tiêu phấn đấu đến năm 2025)*. Có khoảng 305 đơn vị cấp huyện (khoảng 47%) được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM *(vượt mục tiêu được giao năm 2024; đạt 94% mục tiêu phấn đấu đến năm 2025)*, trong đó, có khoảng 18 huyện (5,9%) được công nhận đạt NTM nâng cao và chưa có huyện NTM kiểu mẫu *(đạt 59% mục tiêu phấn đấu đến năm 2025)*. Có thêm từ 1-2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM *(đạt khoảng 53% mục tiêu phấn đấu đến 2025)*.

8. Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được các địa phương triển khai đồng bộ, rộng khắp, trở thành một giải pháp được ưu tiên trong phát triển kinh tế nông thôn. Đã có 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và ban hành Đề án/Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025. Đến nay, cả nước đã có **14.085** sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, trong đó 72,1% sản phẩm 3 sao, 25,8% sản phẩm 4 sao, 2,1% sản phẩm 5 sao và tiềm năng 5 sao. Đồng bằng sông Hồng dẫn đầu cả nước với 30,7% số lượng sản phẩm OCOP của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long đứng thứ hai với 18,3%, tiếp đến là MN phía Bắc chiếm 16,8%, thấp nhất là vùng Đông Nam Bộ với 5,8%. Có **7.846** chủ thể OCOP, trong đó có 32,8% là HTX, 22,7% là doanh nghiệp nhỏ, 38,6% là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh, còn lại là tổ hợp tác. Đặc biệt, đã có hơn 2.420 hợp tác xã có sản phẩm OCOP, từng bước chuyển đổi hoạt động, thực hiện chức năng tiêu thụ sản phẩm, gắn với việc xây dựng sản phẩm có tiêu chuẩn, quy chuẩn, bao bì, nhãn mác và thương hiệu của hợp tác xã, thay vì chỉ làm các dịch vụ đầu vào cho các thành viên.

**II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

1. Tiến độ ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của một số bộ, ngành trung ương và địa phương còn rất chậm. Đến hết 9/2024, các bộ, ngành trung ương mới hoàn thành ban hành đầy đủ văn bản hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí theo phân công, vẫn còn 18 tỉnh thành phố[[5]](#footnote-5) chưa ban hành/hoặc chưa ban hành đầy đủ các văn bản cụ thể hóa các chỉ tiêu, tiêu chí NTM theo phân cấp tại Quyết định số 211/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tiến độ giải ngân vốn ngân sách trung ương *(vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp)* năm 2024 *(bao gồm các nguồn vốn của các năm trước kéo dài sang thực hiện năm 2024)* đạt rất thấp. Theo số liệu tổng hợp của Bộ Tài chính, đến hết tháng 8/2024, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 45% tổng kế hoạch vốn được giao *(trong đó, vốn kéo dài từ các năm trước giải ngân đạt 23,3%, kế hoạch vốn giao năm 2024 giải ngân đạt 49%)*, tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp chỉ mới đạt 16,2% tổng dự toán thực hiện trong năm *(bao gồm dự toán kéo dài từ các năm trước và dự toán giao trong năm).* Có 31 địa phương[[6]](#footnote-6), tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp dưới 20%. Còn 03/16 tỉnh[[7]](#footnote-7) chưa phân bổ hết vốn đầu tư phát triển *(nguồn vốn nước ngoài)* thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn.

3. Tiến độ triển khai các mô hình chỉ đạo điểm thuộc các chương trình chuyên đề rất chậm, cụ thể:

- Chương trình OCOP: Trong tổng số **31 mô hình** thí điểm được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh mục, hiện nay có 18 mô hình[[8]](#footnote-8) được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch; 12 mô hình[[9]](#footnote-9) đang hoàn thiện thủ tục; 01 mô hình *(theo đề nghị của UBND tỉnh Bắc Giang)* đề nghị không tiếp tục thực hiện.

- Chương trình phát triển du lịch nông thôn: Trong tổng số **20 mô hình** thí điểm được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh mục, có 10/20 mô hình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch[[10]](#footnote-10), còn 10/20 mô hình[[11]](#footnote-11) đang làm thủ tục.

- Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh: Còn **02/63** tỉnh chưa bàn hành Kế hoạch thực hiện *(Bắc Ninh, Bình Định).* Trong tổng số 15 mô hình thí điểm được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh mục, đã có 07 mô hình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, còn **08 mô hình**[[12]](#footnote-12) đang hoàn thiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn: Còn **03 tỉnh** chưa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình *(Quảng Ninh, Hưng Yên, Bắc Ninh)*. Trong tổng số **48 mô hình** thí điểm được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt danh mục, có 20 mô hình đã được tổ chức phê duyệt kế hoạch/dự án và đang triển khai thực hiện; 21 mô hình[[13]](#footnote-13) đang làm thủ tục; 07 mô hình[[14]](#footnote-14) không tiếp tục thực hiện

4. Kết quả đạt chuẩn xã NTM của một số vùng vẫn còn khoảng cách chênh lệch lớn, điển hình như *(Đồng bằng sông Hồng: 100%, Đông Nam Bộ: 95,5% trong khi đó Miền núi phía Bắc mới đạt 51,8%, Tây Nguyên 61,5%)*; vẫn còn 04 tỉnh[[15]](#footnote-15) thuộc khu vực Miền núi phía Bắc, có tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM dưới 30%, còn 05 tỉnh chưa có đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM[[16]](#footnote-16). Đến nay vẫn còn 14 huyện nghèo thuộc 12 tỉnh *“trắng xã NTM”*[[17]](#footnote-17). Theo báo cáo của các địa phương, dự kiến đến hết năm 2024, có khoảng 11 địa phương[[18]](#footnote-18) không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2024.

5. Phong trào xây dựng NTM ở một số địa phương có dấu hiệu chững lại, thỏa mãn với kết quả đã đạt chuẩn, chưa chú trọng nhiều đến công tác duy trì bền vững kết quả và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM sau đạt chuẩn, nhất là tiêu chí môi trường, thu nhập, an ninh trật tự xã hội… Chất lượng các công trình cơ sở hạ tầng sau khi đạt chuẩn ở một số địa phương đã có dấu hiệu xuống cấp do chưa được quan tâm, duy tu bảo dưỡng thường xuyên.

6. Sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa thực sự quyết liệt; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm nên phần nào đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nội dung, tiêu chí của Chương trình; năng lực của cán bộ cơ sở (huyện, xã) ở một số nơi còn hạn chế, nhất là ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ triển khai thực hiện Chương trình, nhất là trong hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự toán, thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán công trình, dự án.

7. Tác động của thiên tai *(cơn bão số 3 “YaGi”)* vừa qua, đã gây thiệt hại nặng nề về tài sản, con người và ảnh hưởng rất lớn đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân, qua đó, đã trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả đạt chuẩn NTM, sự bền vững của một số tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập, hộ nghèo, môi trường,… của nhiều địa phương, đặc biệt là các tỉnh vùng Đồng bằng sông Hồng và Miền núi phía Bắc.

**III. DỰ KIẾN GIẢI PHÁP NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN HẾT NĂM 2024**

Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao, làm nền tảng để phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình giai đoạn 2021-2025, trong năm 2024, đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tập trung, quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình ở tất cả các cấp, các ngành để hoàn thành các mục tiêu về xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, thị xã/thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM mà Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đã đăng ký đạt được trong năm 2024. Tổ chức các cuộc họp chuyên đề để đôn đốc tiến độ thực hiện.

2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện, nâng cao chất lượng thẩm định địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM:

a) Khẩn trương rà soát, ban hành đầy đủ quy định cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu NTM, NTM nâng cao cấp xã, huyện đã được phân cấp tại Quyết định số 211/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện, ban hành văn bản hợp nhất *(thay thế các văn bản đã ban hành, nếu cần thiết)* đảm bảo đồng bộ, khả thi, dễ theo dõi, phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương, làm căn cứ để thống nhất áp dụng thực hiện trên địa bàn, gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp.

b) Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định địa phương đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM theo thẩm quyền được phân cấp tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg và Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; trong đó chú trọng một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện thẩm tra, thẩm định các xã cần đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ tiêu chí và chất lượng đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra, thẩm định và công nhận các xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; nghiêm túc chấn chỉnh và kiên quyết không để xảy ra tình trạng nợ tiêu chí hoặc thiếu các chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí về xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu…

Công tác thẩm tra, thẩm định cần đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, phải có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan liên quan của địa phương phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu; chỉ xem xét, tổ chức thẩm tra, thẩm định và công nhận đối với các địa phương đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện, mức đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo quy định; tuân thủ các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

- Đối với các đơn vị cấp huyện đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM: Cấp huyện cần rà soát để đảm bảo chất lượng tiêu chí các xã và tiêu chí cấp huyện, nhất là các tiêu chí về quy hoạch, môi trường, nước sạch và tổ chức sản xuất ở nông thôn. Cấp tỉnh tổ chức thẩm tra cần đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, phải có sự phối hợp chặt chẽ và chịu trách nhiệm giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan *(nhất là các sở, ban, ngành cấp tỉnh phụ trách các tiêu chí, chỉ tiêu)*; chỉ xem xét, tổ chức thẩm tra đối với các địa phương *(cấp xã, cấp huyện)* đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về điều kiện, mức đạt chuẩn các tiêu chí NTM, NTM nâng cao theo quy định *(trong đó văn bản thẩm tra của các sở, ngành cấp tỉnh cần đánh giá “Đạt” đối với các chỉ tiêu, tiêu chí phụ trách)*, trước khi gửi hồ sơ về trung ương đề nghị thẩm định cấp huyện.

c) Tiếp tục chú trọng, quan tâm đến công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội; công tác duy trì bền vững kết quả và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM sau đạt chuẩn.

3. Đề nghị các địa phương khẩn trương hoàn thành phê duyệt chi tiết dự án/đề án/kế hoạch thực hiện các mô hình thí điểm thuộc các chương trình chuyên đề xong trước ngày 30/11/2024, để có cơ sở bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai, thực hiện ngay trong năm 2024. Ưu tiên bố trí đủ nguồn vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng của địa phương, các nguồn lực huy động hợp pháp khác để thực hiện các mô hình thuộc chương trình chuyên đề.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thực hiện các mô hình đã được phê duyệt đảm bảo bám sát các mục đích, yêu cầu, tiến độ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nâng cao chất lượng, hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống, chất lượng xây dựng NTM trên địa bàn, làm cơ sở tổng kết, rút kinh nghiệm, phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ và nội dung thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

4. Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các giải pháp huy động nguồn lực, trong đó, huy động tối đa nguồn lực của địa phương *(tỉnh, huyện, xã)* để tổ chức triển khai Chương trình. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao đảm bảo hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật; không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán, giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2024 *(bao gồm cả các nguồn vốn từ năm trước kéo dài sang thực hiện)* theo kế hoạch đã được giao. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật, làm thất thoát tài sản, gây bức xúc trong dự luận. Ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ thực hiện 06 chương trình chuyên đề, nhất là các mô hình chỉ đạo điểm của trung ương; kinh phí duy tu, bảo dưỡng các công trình đã đạt chuẩn, nhất là các địa phương bị ảnh hưởng bởi Cơn bão số 3; đầu tư cho các địa bàn khó khăn để góp phần thu hẹp khoảng cách trong xây dựng NTM giữa các vùng, miền.

5. Tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hoá các hình thức truyền thông về nông thôn mới và các chương trình chuyên đề thông qua giới thiệu các cách làm hay, sáng tạo ở các địa phương; Có các giải pháp bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua, chung sức xây dựng nông thôn mới, tăng cường việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới để có đủ năng lực tham mưu, nhất là về cơ chế, chính sách, các nội dung có tính xuyên suốt, cần sự vào cuộc liên ngành, tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của chương trình hiệu quả hơn.

6. Phát huy tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn. Chú trọng đến kết quả lấy ý kiến hài lòng của người dân trong xem xét, công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; có giải pháp khắc phục đối với từng vấn đề cụ thể được nhiều người dân cùng quan tâm, phản ánh.

7. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành, đặc biệt là công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu đối với các xã, huyện sau khi công nhận đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình

Trên đây là Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đến tháng 9; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đến hết năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| CVST: Vi Việt Hoàng | BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT |

1. Theo số liệu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp [↑](#footnote-ref-1)
2. Huyện Đầm Hà và Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; huyện Tiểu Cần, Cầu Kè tỉnh Trà Vinh; huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; huyện Long Điền, Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định; huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Ninh Bình, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Cần Thơ, Bạc Liêu, Trà Vinh, Hà Tĩnh, Tiền Giang, Đồng Tháp. [↑](#footnote-ref-3)
4. Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ, Trà Vinh. [↑](#footnote-ref-4)
5. Còn 18 tỉnh, thành phố chưa ban hành/hoặc chưa ban hành đầy đủ các văn bản theo phân cấp: Phú Thọ, Bắc Giang, Hòa Bình, Lai Châu, Điện Biên, Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Gia Lai, Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh, Bến Tre. [↑](#footnote-ref-5)
6. Theo số liệu tổng hợp của Bộ Tài chính, đối với nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình, đến hết tháng 8/2024 có 31 tỉnh mới giải ngân được dưới 20% kế hoạch vốn được giao, gồm: Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái, Lào Cai, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hậu Giang, Lai Châu, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Trà Vinh, Bắc Giang, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Bình Phước, Tây Ninh, Quảng Nam [↑](#footnote-ref-6)
7. Hà Tĩnh, Kon Tum, Bình Phước [↑](#footnote-ref-7)
8. Của các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp (01 mô hình), Bắc Kạn, Kon Tum, Điện Biên, Ninh Thuận, Gia Lai, Nghệ An, Đắk Nông, Hà Tĩnh, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Thanh Hóa, Tiền Giang, Bình Phước, Trà Vinh, Đắk Lắk. [↑](#footnote-ref-8)
9. Của các tỉnh: Bến Tre, Hà Giang, Sơn La, Tuyên Quang, Bình Thuận, An Giang, Cà Mau [↑](#footnote-ref-9)
10. Của các tỉnh**:** Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Đăk Nông, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Đồng Tháp, Hà Tĩnh [↑](#footnote-ref-10)
11. Của các tỉnh: Lào Cai, Tuyên Quang, Hà Giang, Ninh Thuận, Hoà Bình, Kiên Giang, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Kon Tum. [↑](#footnote-ref-11)
12. Của các tỉnh: Hoà Bình, Sơn La, Hà Tĩnh , Ninh Thuận, Gia Lai, Tiền Giang, Vĩnh Long, An Giang [↑](#footnote-ref-12)
13. Của các tỉnh: : Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Sơn La, Lai Châu, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Lâm Đồng, Long An, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang [↑](#footnote-ref-13)
14. Theo đề nghị của UBND các tỉnh: Bắc Giang, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Bình Định, Tây Ninh, An Giang. [↑](#footnote-ref-14)
15. Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Điện Biên. [↑](#footnote-ref-15)
16. Gồm: Cao Bằng, Điện Biên, Quảng Bình, Khánh Hòa, Kon Tum. *(Trong đó, 03/5 tỉnh đã có hồ sơ gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị xét, công nhận đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM).* [↑](#footnote-ref-16)
17. **Gồm**: Huyện Bảo Lâm, huyện Nguyên Bình (tỉnh **Cao Bằng**); huyện Mù Căng Chải (tỉnh **Yên Bái**); huyện Pắc Nặm (tỉnh **Bắc Kạn**); huyện Tủa Chùa, huyện Điện Biên Đông, huyện Mường Chà (tỉnh **Điện Biên**); huyện Mường Lát (tỉnh **Thanh Hóa**); huyện Quế Phong (tỉnh **Nghệ An**); huyện Nam Giang (tỉnh **Quảng Nam**); huyện Sơn Tây (tỉnh **Quảng Ngãi**); huyện Khánh Sơn (tỉnh **Khánh Hòa**); huyện Bắc Ái (tỉnh **Ninh Thuận**); huyện Tuy Đức (tỉnh **Đắk Nông**); huyện Tu Mơ Rông (tỉnh **Kon Tum**). [↑](#footnote-ref-17)
18. **Gồm:** Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Bắc Kạn, Hòa Bình, Lai Châu, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Long An, [↑](#footnote-ref-18)